ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4129/2014/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2010/NQ-HĐND ngày 08/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm 2011 - 2015 tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 559/TTr-SNV ngày 10 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4569/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh

(kèm theo Quyết định số: 4128/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quy định này áp dụng đối với các Sở, cơ quan ngang Sở, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn (sau đây gọi chung là sở), UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp).

Điều 2. Nguyên tắc, căn cứ và mục đích đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp được tổ chức định kỳ hàng năm trên cơ sở các tiêu chí tại Quy định này, bảo đảm tính kịp thời, trung thực, khách quan, công khai minh bạch; phản ánh đúng tình hình hoạt động chỉ đạo, điều hành, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tránh phô trương, hình thức, chạy theo thành tích, che dấu khuyết điểm.

2. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị được quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và những công việc được giao trong thực tiễn hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thông qua đánh giá, xếp loại thấy được đúng mức hiệu quả hoạt động của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; từ đó, phát huy mặt tích cực, khắc phục các mặt yếu kém trong hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý hành chính nhà nước, phục vụ quản lý hành

chính nhà nước của các sở, UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp; đồng thời, kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Chương II
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

Điều 3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm đối với các Sở, ngành cấp tỉnh

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
I	**Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước**	**49**	
1	Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao	16	
a	*Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt*	05	
b	*Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (tính theo tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ so với tổng số công việc được giao trong năm)*	08	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành trong năm
c	*Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao*	03	
2	Tham mưu xây dựng các chương trình, đề án (chương trình, đề án, dự án, phương án, kế hoạch, quy định, quy chế, cơ chế chính sách...) thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, trình và được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định ban hành hoặc thông qua.	15	Mỗi chương trình, đề án được 03 điểm, tối đa không quá 15 điểm
3	Tham mưu đầy đủ, kịp thời cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (tính theo số lượng văn bản được ban hành trong năm)	07	Ban hành 01 văn bản được 01 điểm, nhưng tối đa không quá 07 điểm
4	Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, các chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã và các đơn vị thuộc quyền quản lý (tính theo số lượng văn bản hướng dẫn được ban	04	Ban hành 01 văn bản hướng dẫn được 01 điểm, nhưng tối đa không quá 04

	hành trong năm)		điểm
5	Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật	07	
a	*Xây dựng và ban hành được Kế hoạch kiểm tra, thanh tra trong năm*	*02*	
b	*Tổ chức thực hiện và hoàn thành Kế hoạch kiểm tra, thanh tra trong năm;*	*03*	
c	*Thanh tra, kiểm tra theo kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân*	*02*	
II	**Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**	**22**	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế giải quyết công việc theo cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông"	04	
2	Thực hiện bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp	05	
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ	03	
4	Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008	02	
5	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp	08	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ số lượng công việc giải quyết cho doanh nghiệp theo thủ tục hành chính hoặc khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp yêu cầu
III	**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**	**08**	
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	03	
2	Đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định pháp luật (tính theo tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật trên tổng số đơn, thư trong năm). Không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo được tính bằng điểm chuẩn tối đa	05	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ đơn, thư được giải quyết đúng pháp luật trong năm.
IV	**Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị**	**06**	
1	Tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị	02	
2	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng	02	

	chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Quy chế: dân chủ, chi tiêu nội bộ và văn hoá công sở trong cơ quan, đơn vị		
3	Tổ chức Đảng, các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh hoặc vững mạnh, xuất sắc	02	
V	**Thực hiện sự phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện; chế độ thông tin, báo cáo theo quy định**	**05**	
1	Thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả sự phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	02	
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	03	
VI	**Điểm thưởng** có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết, hoàn thành các công việc trọng tâm, trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận; có đề tài, dự án KHCN từ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm	**10**	
1	*Có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết, hoàn thành các công việc trọng tâm, trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận*	08	Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng 02 điểm, nhưng không quá 08 điểm
2	*Có đề tài, dự án KHCN từ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm*	02	Mỗi đề tài, dự án được thưởng 01 điểm, nhưng không quá 02 điểm

Điều 4. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm đối với UBND cấp huyện

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
I	**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh**	**55**	
A	***Nhóm tiêu chí về kinh tế***	***24***	
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	17	
a	*Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp theo kế hoạch*	06	
b	*Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng theo kế hoạch*	06	
c	*Giá trị thương mại - dịch vụ - du lịch theo kế hoạch*	05	
2	Chỉ tiêu nộp ngân sách	07	
B	***Nhóm tiêu chí về văn hoá - xã hội***	***22***	

1	Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch	05	
a	*Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục theo kế hoạch*	02	
b	*Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch*	01	
c	*Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ, giáo viên*	02	
2	Y tế, Kế hoạch hoá gia đình	05	
a	*Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo kế hoạch*	02	
b	*Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh; tốc độ tăng dân số tự nhiên giảm theo kế hoạch*	02	
c	*Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi theo kế hoạch*	01	
3	Số lao động được giải quyết việc làm theo kế hoạch	02	
4	Tỷ lệ lao động được đào tạo (Ch. nghiệp và DN) theo kế hoạch	02	
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch	02	
6	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch, dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	02	
7	Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên theo kế hoạch	02	
8	Thực hiện chỉ tiêu về làng văn hoá và gia đình văn hoá theo kế hoạch	02	
C	***Nhóm tiêu chí về quốc phòng - an ninh***	***09***	
1	Tổ chức thực hiện *và hoàn thành nhiệm vụ* quốc phòng, an ninh	02	
2	Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu	02	
3	Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao quân nhập ngũ hàng năm	02	
4	Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội (không có trọng án, tai nạn giao thông nghiêm trọng)	03	
II	**Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**	**14**	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế giải quyết công việc theo cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông"	02	
2	Thực hiện bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp	03	
3	Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008	02	
4	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ	02	
5	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp (nhất là công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho doanh nghiệp đầu tư, xây dựng)	05	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ số lượng công việc giải quyết cho doanh nghiệp theo thủ tục hành chính hoặc khó

			khăn, vướng mắc của doanh nghiệp yêu cầu
III	**Kết quả công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo.**	**10**	
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	02	
2	Đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định pháp luật, không có khiếu kiện đông người (tính theo tỷ lệ đơn, thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật trên tổng số đơn, thư trong năm). Không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo tính bằng điểm chuẩn tối đa	08	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ đơn, thư được giải quyết đúng pháp luật trong năm.
IV	**Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị**	**06**	
1	Tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị	02	
2	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Quy chế: dân chủ, chi tiêu nội bộ và văn hoá công sở trong cơ quan, đơn vị	02	
3	Tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong huyện đạt trong sạch, vững mạnh hoặc vững mạnh, xuất sắc	02	
V	**Thực hiện sự phối hợp với MTTQ, các đoàn thể trong huyện, các sở, ngành, các cơ quan có liên quan và chế độ thông tin, báo cáo theo quy định**	**05**	
1	Thực hiện tốt chương trình phối hợp với MTTQ và các đoàn thể của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	02	
2	Thực hiện sự phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan	02	
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	01	
VI	**Điểm thưởng** có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết, hoàn thành các công việc trọng tâm, trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận; có đề tài, dự án KHCN từ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm	**10**	
1	Có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết, hoàn thành các công việc trọng tâm, trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận	08	Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng 02 điểm, nhưng không quá

			08 điểm
2	Có đề tài, dự án KHCN từ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm	02	Mỗi đề tài, dự án được thưởng 01 điểm, nhưng không quá 02 điểm

Điều 5. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm các đơn vị sự nghiệp

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
I	**Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.**	**69**	
1	Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định.	15	
a	*Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực*	*05*	
b	*Thực hiện và hoàn thành Kế hoạch được giao về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính trong năm.*	*10*	
2	Xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch hàng năm về nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, các chỉ tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	25	
a	*Xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, các chỉ tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt*	*05*	
b	*Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch hàng năm về nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, các chỉ tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt*	*20*	
3	Thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ công do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ngoài nhiệm vụ thường xuyên (*Tính theo tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ so với tổng số công việc được giao trong năm)*	10	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành trong năm
4	Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp tỉnh trở lên; các dự án đầu tư sản xuất, cung ứng dịch vụ công (tính theo số lượng đề tài, dự án được phê duyệt và tổ chức thực hiện trong năm)	12	Thực hiện 01 đề tài, dự án được 03 điểm, nhưng tối đa không quá 12 điểm

5	Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật về: thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán	07	
II	**Cải cách thủ tục hành chính dịch vụ và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng tiêu chuẩn IS0 trong hoạt động**	**06**	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế cung ứng dịch vụ công theo cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông"	02	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ	02	
3	Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2008	02	
III	**Thanh tra, Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**	**05**	
1	Tổ chức việc tự kiểm tra theo quy định của pháp luật; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	03	
2	Đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định pháp luật (tính theo tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật trên tổng số đơn, thư trong năm). Không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo tính bằng điểm chuẩn tối đa	02	Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ đơn, thư được giải quyết đúng pháp luật trong năm.
IV	**Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đơn vị**	**10**	
1	Tuyển dụng, quản lý, bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, đáp ứng thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, theo đúng quy định của pháp luật, của UBND tỉnh	04	
2	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, các Quy chế: dân chủ cơ sở, chi tiêu nội bộ và văn hoá công sở trong đơn vị	03	
3	Tổ chức Đảng, các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh hoặc vững mạnh, xuất sắc	03	
V	**Thực hiện sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan; chế độ thông tin, báo cáo theo quy định**	**05**	
1	Thực hiện tốt sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan trong các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công	03	
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột	02	

	xuất theo quy định		
VI	**Điểm thưởng** có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc phục vụ công tác quản lý nhà nước; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình sản xuất, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh công nhận.	**05**	Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng 01 điểm, nhưng không quá 05 điểm

Điều 6. Phương pháp chấm điểm

1. Thang điểm chấm là 100.

Căn cứ thang điểm chuẩn của từng tiêu chí, các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp đối chiếu kết quả công việc của cơ quan, đơn vị mình đã thực hiện, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc chưa hoàn thành, mức độ thực hiện để tự chấm điểm cho từng công việc:

a) Các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, chỉ tiêu kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, nếu hoàn thành 100% so với kế hoạch là đạt điểm chuẩn của tiêu chí đó; vượt 1% được cộng 02 điểm, nhưng không quá 50% giá trị điểm chuẩn của tiêu chí đó; không hoàn thành kế hoạch, cứ giảm 1% so với chỉ tiêu kế hoạch bị trừ 02 điểm và trừ tối đa bằng điểm chuẩn của tiêu chí đó.

b) Các chỉ tiêu không định lượng:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định là đạt điểm chuẩn của tiêu chí đó; không đảm bảo chất lượng, thời gian quy định bị trừ điểm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

- Không triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, phục vụ của cơ quan, đơn vị hoặc được cấp có thẩm quyền giao thì được 0 điểm, hoặc bị trừ điểm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Điểm cộng (điểm thưởng):

Các sở, UBND cấp huyện có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết, hoàn thành các công việc trọng tâm, trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận, mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng 02 điểm, nhưng không quá 08 điểm; có đề tài, dự án KHCN từ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm, mỗi đề tài, dự án được thưởng 01 điểm, nhưng không quá 02 điểm theo tiêu chí điểm thưởng tại các Điều: 3, 4 Quy định này.

Các đơn vị sự nghiệp có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc phục vụ công tác quản lý nhà nước; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình sản xuất, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được UBND tỉnh ghi nhận, mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng 01 điểm, nhưng không quá 05 điểm.

3. Trừ điểm (điểm phạt):

a) Chương trình, đề án (chương trình, đề án, dự án, phương án, kế hoạch, quy định, quy chế, cơ chế chính sách...) trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chậm thời gian quy định, mỗi lần trừ 02 điểm; không được thông qua do chất lượng, mỗi chương trình, đề án trừ 02 điểm.

b) Không chấp hành, không hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc được cấp có thẩm quyền giao theo thời gian quy định do nguyên nhân chủ quan, mỗi việc trừ 01 điểm;

c) Không thực hiện công việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, không có lý do thì bị trừ điểm, mỗi việc trừ 01 điểm, nhưng số điểm bị trừ không quá điểm chuẩn của tiêu chí này.

d) Ban hành văn bản trái quy định, bị đình chỉ, huỷ bỏ bằng quyết định của cấp có thẩm quyền, một văn bản trừ 02 điểm.

đ) Cơ quan, đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp (trừ đơn, thư nặc danh) được cấp có thẩm quyền giải quyết mà kết quả giải quyết đúng như nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh; hoặc có cán bộ, công chức vi phạm trong khi thi hành công vụ, bị xử lý kỷ luật, mỗi lần trừ 01 điểm.

e) Cơ quan, đơn vị không tập trung giải quyết khiếu kiện theo thẩm quyền, dẫn đến có khiếu kiện đông người (từ 05 người trở lên) lên cấp tỉnh, Trung ương, mỗi lần trừ 02 điểm.

g) Cơ quan, đơn vị bị Chủ tịch UBND tỉnh, hoặc cấp có thẩm quyền khiển trách, nhắc nhở bằng văn bản, mỗi lần trừ 01 điểm.

h) Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo chậm so với quy định do chủ quan, một việc trừ 01 điểm.

i) Cơ quan, đơn vị có vấn đề nổi cộm hoặc mất đoàn kết nội bộ, bị các phương tiện thông tin, truyền thông, báo chí phản ánh, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, bị hạ một bậc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm xếp loại.

4. Kết quả điểm để xếp loại của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp là tổng điểm sau khi được Tổ thẩm định tổ chức đánh giá, xác định theo từng tiêu chí tại Quy định này.

Điều 7. Xếp loại

Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp được chia làm 04 loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

1. Đạt từ 90 điểm trở lên: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm: Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đạt dưới 50 điểm: Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Quy trình đánh giá và xếp loại

1. Tự đánh giá và xếp loại:

Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị mình theo quy định tại các Điều 3, 4, 5 và 6 Quy định này, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Nội vụ.

2. Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp:

a) Trên cơ sở báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định để thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định, đồng thời đề xuất việc dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp.

b) Tổ thẩm định do Giám đốc Sở Nội vụ làm Tổ trưởng, thành viên là lãnh đạo các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp.

c) Cơ sở để thẩm định:

- Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quy định này: các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. UBND tỉnh xem xét, quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp và thông báo kết quả xếp loại đến các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Huyện uỷ, HĐND, UBND cấp huyện.

Điều 9. Thời gian tổ chức đánh giá, xếp loại

1. Từ ngày 15/12 đến ngày 20/12 hằng năm:

Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình, lập hồ sơ đề nghị xếp loại, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Nội vụ.

2. Từ ngày 20/12 đến ngày 31/12 hằng năm: Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả, hồ sơ đánh giá, chấm điểm và dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp, trình UBND tỉnh.

3. Từ ngày 01/01 đến ngày 10/01 năm sau: UBND tỉnh xem xét, quyết định và thông báo kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp.

Điều 10. Hồ sơ đánh giá, xếp loại

1. Tờ trình của sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp đề nghị xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kèm theo Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Văn bản thẩm định của Tổ thẩm định về kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp.

3. Tài liệu chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định này: các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Chế độ khen thưởng và trách nhiệm người đứng đầu các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

1. Kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp là cơ sở để xếp loại thi đua, khen thưởng; xem xét trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp được xếp loại đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng. Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp được xếp loại đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì cán bộ, công chức, viên chức được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định.

2. Xem xét, xử lý: Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, UBND tỉnh sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó; 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, UBND tỉnh xem xét, đề nghị bố trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp

1. Các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm Quy định này; hàng năm có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình theo quy định, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Nội vụ.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tham mưu giải quyết công việc của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; định kỳ hàng tuần, hàng tháng thống kê, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời làm cơ sở để đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp hàng năm.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp, trình UBND tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; kịp thời tổng hợp những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến